

Bản án số: 248/2022/HC-PT

Ngày 14 tháng 4 năm 2022

“Khiếu kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung.

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 268/2020/TLPT-HC ngày 28 tháng 4 năm 2021 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2020/HC-ST ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 381/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Phan Gia T, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp Thới T, thị trấn C, huyện C, thành phố T, có mặt.

2. *Người bị kiện:*

2.1. Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố T.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố T.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Văn K - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Tấn K- Phó Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1939.

Địa chỉ: Ấp Thới T, thị trấn C, huyện C, thành phố T.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N: Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp Thới Trung, thị trấn C, huyện C, thành phố T (theo Văn bản ủy quyền ngày 04/3/2022), có mặt.

3.2. Bà Nguyễn Thị Son, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp Thới Trung, thị trấn C, huyện C, thành phố T, có mặt.

4. *Người kháng cáo: Ông Phan Gia T - Là người khởi kiện.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2020 và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện Phan Gia T trình bày:

Trước năm 2000, ông T được ông Nguyễn Văn N (là cha vợ) cho một phần đất thuộc thửa đất 20 tờ bản đồ số 28, tọa lạc tại ấp B, thị trấn C, huyện C, thành phố T để xây dựng nhà ở. Mặc dù chưa làm thủ tục sang tên nhưng gia đình ông quản lý sử dụng ổn định từ năm 2000, không ai tranh chấp. Gia đình ông có nhận được bảng chiết tính chi phí hỗ trợ nhà, vật kiến trúc của Ủy ban nhân dân huyện C (Viết tắt UBND huyện C), nhưng ông nhận thấy bảng chiết tính của UBND huyện C có nhiều điểm chưa đúng thực tế do không bồi thường giá đất cho ông, không cấp nền tái định cư và các khoản hỗ trợ khác là trái quy định của pháp luật. Đặc biệt khi ban hành bảng chiết tính nhưng không có quyết định thu hồi đất cũng như quyết định bồi thường nhưng lại ra thông báo nhận tiền bồi thường là không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, hủy: Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Gia T; Quyết định số 4741/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND huyện C về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình nâng cấp và mở rộng tuyến đường Hà Huy G - Lê Đức T tại thị trấn C, huyện C, thành phố T; Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND huyện C về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình nâng cấp và mở rộng tuyến đường Hà Huy G - Lê Đức T tại thị trấn C, huyện C, thành phố T.

- Tại văn bản ngày 09/7/2020, người bị kiện UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C có ý kiến: Ông Phan Gia T ở trên phần đất của ông Nguyễn Văn N (là cha vợ của ông T) từ năm 1994 đến nay. Ông Phan Gia T không đủ điều kiện bồi thường về đất là do đất của ông Nguyễn Văn N đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01381 được UBND huyện C cấp ngày 17/10/2008 thuộc thửa đất số 20, diện tích 262 m² (LUC), tờ bản đồ số 28, tọa lạc tại ấp B, thị trấn C, huyện C, thành phố T.

Ngày 19/10/2017, UBND huyện C ban hành Quyết định số 4731/QĐ-UBND thu hồi diện tích 289,2m² (LUA) của ông Nguyễn Văn N để thực hiện Công trình nâng cấp và mở rộng tuyến đường Hà Huy G - Lê Đức T tại thị trấn C, huyện C, nên ông N được nhận tiền bồi thường về đất. Cùng ngày 19/10/2017, UBND huyện C ban hành Quyết định số 4741/QĐ-UBND phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án bồi thường, hỗ

trợ và tái định cư Công trình nâng cấp và mở rộng tuyến đường Hà Huy G - Lê Đức T tại thị trấn C, huyện C và ông Phan Gia T được bồi thường hỗ trợ tổng cộng là 142.853.341 đồng (gồm tiền nhà, vật kiến trúc: 120.953.341 đồng; hỗ trợ di dời: 5.000.000 đồng; hỗ trợ ổn định cuộc sống: 9.900.000 đồng; hỗ trợ khác: 2.000.000 đồng; thưởng giao mặt bằng: 5.000.000 đồng). Ngày 25/5/2018, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1681/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình nâng cấp và mở rộng tuyến đường Hà Huy G - Lê Đức T tại thị trấn C, huyện C, ông Phan Gia T được bồi thường, hỗ trợ bổ sung tiền nhà, vật kiến trúc là 27.238.335 đồng. Do ông T khiếu nại nên ngày 11/02/2020, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 460/QĐ-UBND giải quyết không chấp nhận khiếu nại của ông Phan Gia T. Đồng thời, xem xét cho ông T mua 01 suất tái định cư tối thiểu tại khu tái định cư của huyện C.

Do Quyết định số 4741/QĐ-UBND ngày 19/10/2017, Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND huyện C và Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của Chủ tịch UBND huyện C được ban hành đúng theo quy định của pháp luật. Nên người bị kiện giữ nguyên các quyết định hành chính nêu trên và đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông T.

- *Tại bản tự khai ngày 28/8/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn N trình bày:* Vào năm 1994, ông N có cho ông Phan Gia T một phần đất để ông T cất nhà ở thuộc thửa số 20, tờ bản đồ số 28, tọa lạc tại ấp B, thị trấn C, huyện C, thành phố T được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01381 ngày 17/10/2008 do ông N đứng tên. Nay phần đất mà ông đã cho ông T xây nhà ở bị ảnh hưởng bởi Dự án nâng cấp và mở rộng tuyến đường Hà Huy G - Lê Đức T, thì ông N không có ý kiến.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2020/HC-ST ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; các Điều 62, 66, 69, 75, 83, 88 và 89 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Gia T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Gia T; Quyết định số 4741/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND huyện C về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình nâng cấp và mở rộng tuyến đường Hà Huy G - Lê Đức T tại thị trấn C, huyện C, thành phố T và Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND huyện C về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình nâng cấp và mở rộng tuyến đường Hà Huy G - Lê Đức T tại thị trấn C, huyện C, thành phố T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về miễn án phí hành chính sơ thẩm; về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 30/11/2020 người khởi kiện ông Phan Gia T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm cho rằng thửa đất 20 do ông Nguyễn Văn N cho vợ chồng ông sử dụng từ năm 1994 không có tranh chấp nhưng UBND huyện C không xem xét đền bù giá trị đất cho ông T là không đúng với thực tế sử dụng đất; khi làm việc với Thanh tra huyện, UBND huyện C có thừa nhận chưa tính đền bù về khối lượng san lấp mặt bằng, không cấp tái định cư là không đúng; Quyết định thu hồi đất năm 2018 nhưng lại áp dụng giá bồi thường vật kiến trúc công trình lại vận dụng Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 để đền bù cho ông là không phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Người khởi kiện ông Phan Gia T giữ nguyên kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định 460/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Gia T; Quyết định 1681/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định 4741/QĐ-UBND Ngày 19/10/2017 về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:*

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp Luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong thời hạn luật định, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung kháng cáo: Xét Quyết định 460/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Gia T đã ban hành đúng quy định của pháp luật nên đề nghị bác kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Gia T quá thời hạn luật định. Tại Quyết định số 03/2921/QĐ-PT ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã chấp nhận kháng cáo quá hạn của ông Phan Gia T. Do đó, đơn kháng cáo của ông T hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Người khởi kiện ông Phan Gia T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 460/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Gia T (lần đầu); Quyết định 1681/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Quyết định 4741/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND huyện C. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền và còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[3.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính:

UBND huyện C ban hành Quyết định 4741/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Quyết định 1681/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là đúng thẩm quyền theo quy định khoản 2 Điều 66 và Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP Ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định 460/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Gia T là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 18 của Luật Khiếu nại năm 2011.

[3.2] Về căn cứ ban hành quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Ông Nguyễn Văn N được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01381 ngày 17/10/2008 đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 28, tọa lạc tại ấp B, thị trấn C, huyện C, thành phố T. Năm 1994 ông N có cho ông Phan Gia T xây dựng nhà trên đất để ở. Ngày 09/12/2016, Hội đồng nhân dân thành phố T ban hành Nghị quyết số 65/NQ-HĐND thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất trong năm 2017, trong đó có Dự án nâng cấp và mở rộng tuyến đường Hà Huy G - Lê Đức T tại thị trấn C, huyện C.

Do phần đất thuộc thửa số 20, tờ bản đồ số 28 của ông N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nằm trong Dự án nâng cấp và mở rộng tuyến đường Hà Huy G - Lê Đức T tại thị trấn C, huyện C. Nên ngày 22/3/2017, UBND huyện C ban hành Thông báo số 527/TB-UBND về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn N và đến ngày 19/10/2017, UBND huyện C ban hành Quyết định số 4731/QĐ-UBND thu hồi 289,2m² đất (theo đo đạc sử dụng thực tế) loại đất trồng lúa của ông Nguyễn Văn N tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 28, thửa đất tọa lạc tại ấp B, thị trấn C, huyện C, thành phố T để thực hiện Dự án nâng cấp và mở rộng tuyến đường Hà Huy G - Lê Đức T tại thị trấn C huyện C, thành phố T là có căn cứ đúng quy định tại Điều 66, 69 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ biên bản đo đạc, kiểm định đất, nhà, công trình, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi bị ảnh hưởng dự án được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lập ngày 23/6/2017 xác định trên phần đất thu hồi thuộc thửa số 20, tờ bản đồ số 28 mà ông N đứng tên sử dụng có căn nhà, công trình vật kiến trúc do ông Phan Gia T xây dựng gồm căn nhà có kết cấu khung cột sắt tiền chế, mái tole, vách tường, nền gạch men, vách 2/3 tường + 1/3 tole. Do đó ngày 19/10/2017 UBND huyện C ban hành Quyết định số 4741/QĐ-UBND về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Dự án nâng cấp và mở rộng tuyến đường Hà Huy G - Lê Đức T tại thị trấn C, huyện C, thành phố T. Trong đó ông T được bồi thường nhà, vật kiến trúc: 120.953.341 đồng; hỗ trợ di dời: 5.000.000 đồng; hỗ trợ ổn định cuộc sống: 9.900.000 đồng; hỗ trợ khác: 2.000.000 đồng và thưởng giao mặt bằng: 5.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đến ngày 25/5/2018 UBND huyện C ban hành Quyết định số 1681/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và ông Phan Gia T được bồi thường, hỗ trợ bổ sung tiền nhà, vật kiến trúc là 27.238.335 đồng theo Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND thành phố T quy định về đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc, cây trồng và vật nuôi; Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND thành phố T quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đối với các nội

dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố T, được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của UBND thành phố T là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 69, các Điều 83, 88 và 89 của Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ khoản 2 Điều 76 Luật đất đai năm 2013 quy định: “*Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất*”

Do diện tích đất có gắn căn nhà của ông T bị thu hồi để thực hiện Dự án nâng cấp và mở rộng tuyến đường Hà Huy G - Lê Đức T không đủ điều kiện bồi thường về đất và bố trí tái định cư nên Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Gia T và không chấp nhận yêu cầu cấp nền tái định cư tại chỗ, đồng thời chấp thuận cho ông T được mua 01 suất đất tái định cư tối thiểu tại khu tái định cư của huyện C là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 21 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND thành phố T; khoản 2 Điều 76 của Luật đất đai năm 2013 và khoản 4 Điều 6 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

[4] Ông T kháng cáo cho rằng UBND huyện C bồi thường nhà ở, vật kiến trúc cho ông vào năm 2017 nhưng áp dụng Quyết định số 09 năm 2015 của UBND tỉnh Cần Thơ là không phù hợp. Tuy nhiên, xét Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh Cần Thơ quy định đơn giá nhà ở, công trình, vật kiến trúc, cây trồng và vật nuôi có hiệu lực từ ngày 15/3/2015 và hết hiệu lực từ ngày 15/7/2019. Do đó UBND huyện C áp dụng Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 để ban hành Quyết định số 4741/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 và Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND huyện C về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình nâng cấp và mở rộng tuyến đường Hà Huy G là có căn cứ.

Do đó, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Gia T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định trên.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do ông T là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Gia T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2020/HC-ST ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Các Điều 62, 66, 69, 75, 83, 88 và 89 của Luật Đất đai năm 2013.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Gia T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Gia T; Quyết định số 4741/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND huyện C về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình nâng cấp và mở rộng tuyến đường Hà Huy G - Lê Đức T tại thị trấn C, huyện C, thành phố T và Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND huyện C về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình nâng cấp và mở rộng tuyến đường Hà Huy G - Lê Đức T tại thị trấn C, huyện C, thành phố T.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phan Gia T được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Phan Gia T số tiền 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000003 ngày 05/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố T.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**